

# HĐTL VN30 – THỊ TRƯỜNG LƯỢNG LỰ TẠI VÙNG ĐỈNH CŨ

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 28/02/2018



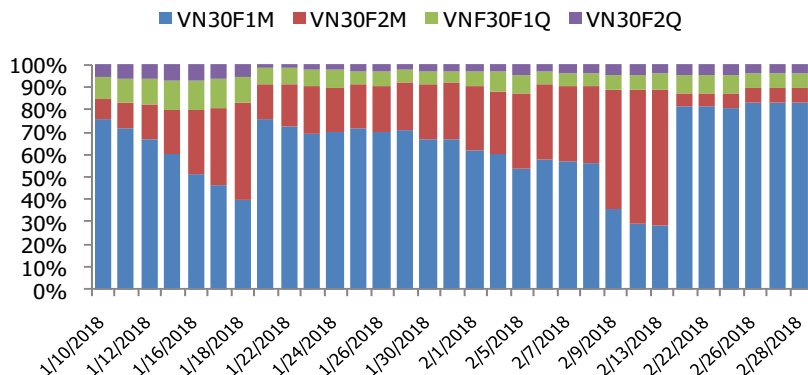
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1803	15/03/2018	15	1105	5.45
VN30F1804	19/04/2018	50	1112	3.66
VN30F1806	21/06/2018	113	1122.9	2.20
VN30F1809	20/09/2018	204	1166	-27.13

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm khá mạnh nhưng áp lực tâm lý chỉ tập trung vào phiên ATO và sau đó VNINDEX đã tăng điểm trở lại trong suốt phiên giao dịch. Có lẽ VNINDEX đã không tăng vào phiên trước khi chỉ số chứng khoán thế giới tăng mạnh nên chỉ số cũng không dao động mạnh trong phiên hôm nay. Độ rộng của thị trường là tiêu cực do dòng tiền hiện tại chỉ đủ để tập trung vào nhóm cổ phiếu trụ cột là nhóm bank và các cổ phiếu dẫn dắt khác như VIC, HPG và PLX. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng từ đầu phiên và chốt phiên bán ròng khá mạnh với tổng bán ròng lên tới gần 400 tỷ đồng, trong đó họ bán ròng khá mạnh vào phiên ATC. Với xu hướng cơ cấu của 2 quỹ ETF, lực bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài dự tính sẽ còn kéo dài trong nửa đầu tháng 3 tới.
- Chứng khoán cơ sở có mức biến động là 16 điểm (thấp nhất 1109 và cao nhất 1127) tương đương với mức biến động trong phiên của phiên giao dịch trước. Như vậy VNINDEX trong ngắn hạn đã giao dịch với một ngưỡng cản trên là 1130 và đường hỗ trợ đi lên và nếu chỉ nhìn vào các yếu tố này thì thị trường đang có xu hướng tích cực dần lên. Chỉ số tiếp tục kịch bản lưỡng lự như cách đây 1 tháng nhưng những trạng thái như vậy ít khi kéo dài lâu quá 1 tuần.
- Ngược lại với sự khá tích cực trên thị trường cơ sở, chỉ số phái sinh duy trì yếu hơn chứng khoán cơ sở trong suốt phiên giao dịch (điều ít khi xảy ra) cho thấy sự thận trọng của nhóm Long và cũng có thể vì áp lực Short phòng ngừa cho vị thế trên thị trường cơ sở gia tăng. Với kịch bản hiện tại, nhà đầu tư nên tập trung vào việc kiếm lời từ scalping nhưng hãy đặc biệt chú ý khi VNINDEX phá vỡ vùng giá tích lũy hiện tại.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Ngưỡng hỗ trợ trong ngày là 1109 (S1) và 1100 điểm (S2). Ngưỡng kháng cự trong ngày là 1127 (R1) và 1137 điểm (R2).

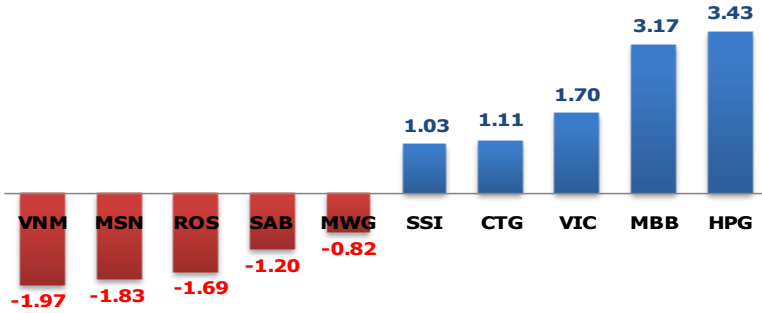
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường trong sóng B với ngưỡng kháng cự là 1130 điểm và hỗ trợ gần nhất 1060 điểm

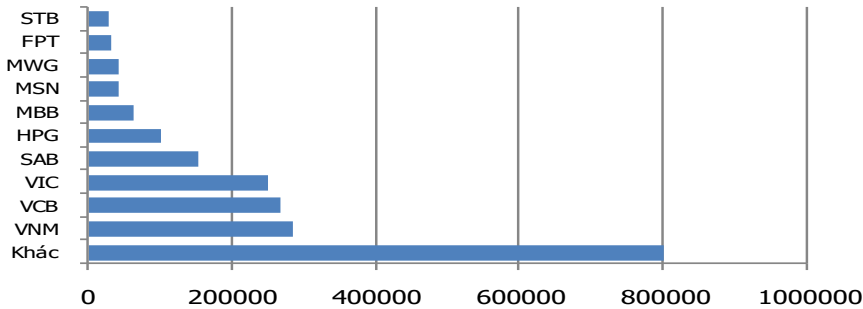
### Chiến lược giao dịch trung hạn

Thị trường đang trong sóng điều chỉnh 4.B. Nếu kịch bản đảo chiều xác nhận thì thị trường sẽ hướng tới hoàn thiện sóng 4.C với giá kỳ vọng 1000-1030 điểm.

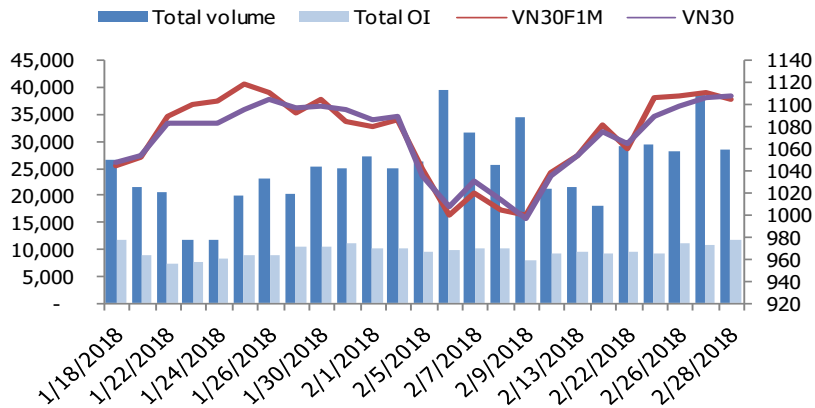
### MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



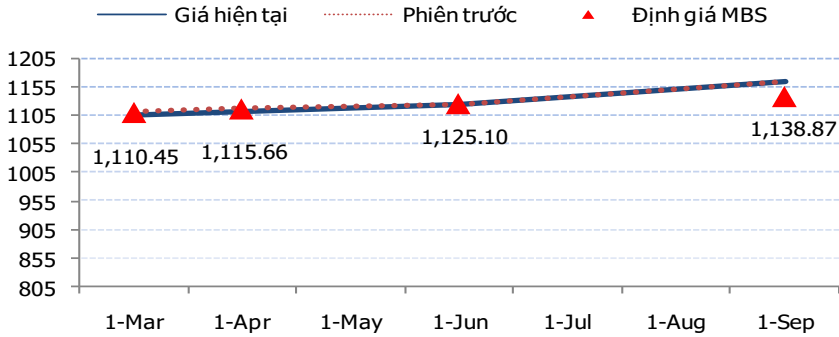
### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- TTCK VN ngay từ những phút đầu của phiên giao dịch mới đã đi theo kịch bản khá xấu. Sắc đỏ bao trùm lên đa số các cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, PLX, GAS, PVD...Tuy nhiên, sự hồi phục của nhóm cổ phiếu ngân hàng tạo động lực lớn kéo các chỉ số chính lên trên mốc tham chiếu. Bước sang phiên chiều, thị trường có sự phân hóa rất rõ nét trong nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Hàng loạt mã trụ cột như MSN, MWG, ROS, SAB, VNM, VRE...đều giảm mạnh tạo áp lực lớn thị trường. Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu ngân hàng như BID, CTG, MBB, VPB, ACB...đều đồng loạt tăng giá rất mạnh và góp công lớn nhất giúp duy trì sắc xanh các chỉ số.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,14 điểm (+0,19%) lên 1.108,23 điểm. Số mã giảm giá chiếm ưu thế với 17 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 102,13 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 4.704 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 414 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ bán ròng các mã như HPG (-102,68 tỷ), VNM (-68,09 tỷ), BID (-34,50 tỷ), HCM (-26,15 tỷ), VJC (-19,91 tỷ), GMD (-17,54 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như VIC (+24,93 tỷ), PLX (+12,06 tỷ), DXG (+11,83 tỷ),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



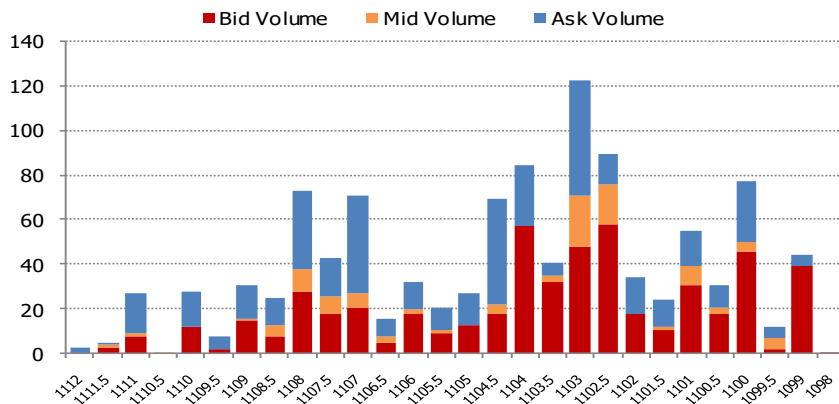
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1803	1105	-0.63	27,133	- 25.30	9547	6.03
VN30F1804	1112	-0.63	922	- 41.27	694	3.43
VN30F1806	1122.9	-0.26	112	- 62.79	739	2.50
VN30F1809	1166	0.09	143	- 46.64	481	5.02
<b>Tổng</b>			<b>28,310</b>	<b>- 26.39</b>	<b>11,461</b>	<b>5.59</b>

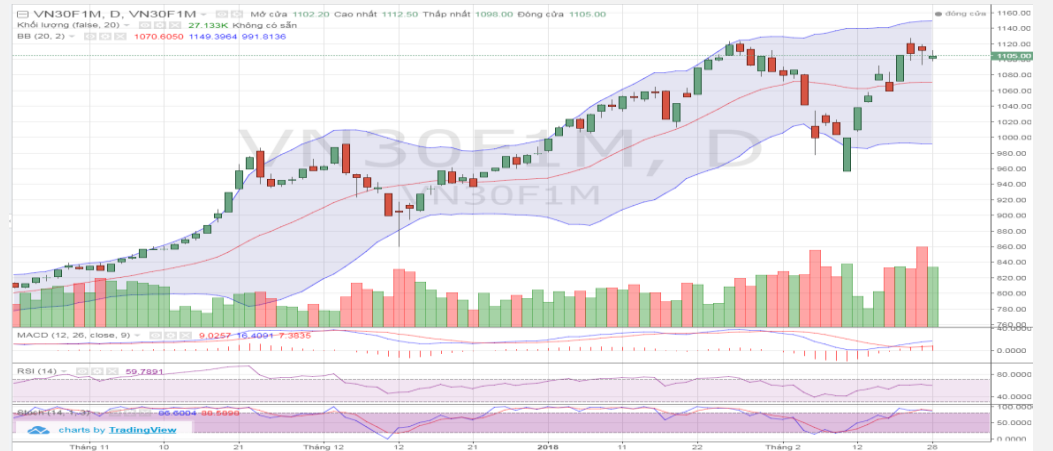
### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1803



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Chứng khoán thế giới đi xuống trong phiên hôm trước khiến tâm lý bi quan bao trùm thị trường giao dịch HẾTTL ngay từ đầu phiên khiến sắc đỏ chiếm lĩnh thị trường trong suốt phiên giao dịch. Chốt phiên, mặc dù chỉ số cơ sở đóng cửa tăng hơn 2 điểm nhưng những hợp đồng tương lai kỳ hạn gần đều giảm điểm. Cụ thể, VN30F1803 giảm 7 điểm xuống 1.105 điểm, hiện đang thấp hơn chỉ số VN30 với basis đạt 3,23 điểm. Tương tự, VN30F1804 và VN30F1806 lần lượt giảm 0,63% và 0,26% xuống mức 1.112 điểm và 1.122,9 điểm. Theo đó basis của hai hợp đồng này lần lượt tăng lên mức -3,77 điểm và -14,67 điểm. Riêng hợp đồng kỳ hạn tháng 9 tăng nhẹ 0,09% lên 1.166 điểm, khiến mức basis giảm xuống -57,77 điểm.
- Tổng số hợp đồng được khớp lệnh trong phiên ngày hôm nay đạt 28.310 hợp đồng, giảm hơn 10.000 hợp đồng so với phiên trước. Trong đó, KLGD hợp đồng VN30F1803 đạt 27.133 hợp đồng (-25,30%); KLGD hợp đồng VN30F1804 giảm 41,27% với 922 hợp đồng được khớp lệnh. KLGD hợp đồng VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt đạt 112 hợp đồng (-62,79%) và 143 hợp đồng (-46,64%).
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1803 là 1110,45 điểm (cao hơn 5,45 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1804 là 1115,66 điểm (3,66 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1125,10 điểm (2,20 điểm), hợp đồng VN30F1809 là 1138,87 điểm (-27,13 điểm).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	1,121.54	0.17	20.70	13.95
Dow Jones	25,029.20	- 1.50	20.46	2.79
S&P 500	2,713.83	- 1.11	22.12	2.64
Nikkei 225	22,068.24	- 1.44	16.20	- 3.06
Shanghai	3,259.41	- 0.99	16.57	- 1.44
DAX	12,435.85	- 0.44	16.28	- 3.46
Vàng	1,316.20	- 0.13	-	1.34
Dầu WTI	61.54	- 0.16	-	4.24

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 26/02/2018</b>			
[EU] Phát biểu của chủ tịch ECB - Draghi	Theo Draghi, chính sách tiền tệ của ECB đã góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của EU trong thời gian. Tỷ lệ lạm phát tuy không đạt được mục tiêu 2% nhưng được kỳ vọng sẽ đạt được mức tích lũy 1,9% cho giai đoạn 2016-2020.		
<b>Thứ Ba - 27/02/2018</b>			
[US] Chỉ số tin cậy tiêu dùng T.2	124.3	126.2	130.8
[JPY] Core CPI T.2	0.7%	0.6%	0.8%
<b>Thứ Tư - 28/02/2018</b>			
[US] GDP Q.4/2017	2.6%	2.5%	2.5%
[US] Dự trữ dầu thô tuần	-1.6 triệu thùng	2.4 triệu thùng	3 triệu thùng
<b>Thứ Năm - 01/03/2018</b>			
[US] PMI Sản xuất T.2	55.3	55.1	
[JPY] Chỉ số tin cậy tiêu dùng T.2	44.7	44.9	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Thị trường tiếp tục đi xuống khiến tháng 2 được ghi nhận là tháng tồi tệ nhất của thị trường chứng khoán Mỹ trong 2 năm trở lại đây, đặc biệt khi các số liệu mới nhất cho thấy nền kinh tế lớn nhất thế giới đang tăng trưởng chậm hơn so với quý trước. Giờ đây mỗi lo ngại lớn nhất đối với các nhà đầu tư là sự thay đổi trong kế hoạch tăng lãi suất của Fed sau khi tân Chủ tịch lên cầm quyền. Trong khi đó trái phiếu kho bạc và giá USD tăng nhẹ.
- Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) của Trung Quốc giảm xuống mức thấp nhất 20 tháng kéo chứng khoán nước này và cả khu vực châu Á, châu Âu hạ điểm trong phiên hôm nay. Lợi tức trái phiếu chính phủ hầu hết các nước châu Âu đồng loạt giảm khiến giá euro cũng đánh mất 0,4%, chạm mức thấp nhất 5 tuần. Diễn biến cùng chiều là bảng Anh giảm đến 1% sau những thông tin không mấy lạc quan về tiến trình thỏa thuận Brexit mới đây.
- Giá dầu thô giảm mạnh 2,4% hiện đang được giao dịch quanh mức 61,5 USD/thùng.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- CTG tiếp tục có phiên tăng giá mạnh trong phiên hôm nay và là mã có tác động lớn tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30, kết phiên CTG tăng 1.500 đ/cp (+4,67%) lên mức 33.600 đ/cp. CTG đã có 8 phiên tăng giá liên tiếp để tăng từ mức thấp nhất là quanh 24.000 đ/cp lên mức giá hiện tại 33.600 đ/cp, tương ứng mức tăng 40%, chuỗi tăng giá ấn tượng này đã giúp CTG vượt qua vùng đỉnh cũ quanh 29.000 đ/cp để tiến lên các vùng cao mới. Trước đó CTG đã có đợt suy giảm mạnh cùng với sự sụt giảm chung của thị trường cuối tháng 01/2018 để giảm từ mức đỉnh quanh 29.000 đ/cp xuống thấp nhất là 23.050 đ/cp sau khi đã hình thành xu thế tăng khá trong năm 2017. Điểm đáng chú ý là đi kèm với sự tăng giá của CTG là hiện tượng thanh khoản tăng cao liên tiếp trong 6 phiên giao dịch gần đây của cổ phiếu này, điều này cũng ẩn chứa áp lực cung gia tăng trong ngắn hạn khi giá tăng nhiều kích thích hoạt động chốt lời diễn ra, trong các phiên tới CTG có thể kiểm nghiệm các vùng giá cao hơn và đó là thời điểm kiểm nghiệm cung cầu của cổ phiếu này, ngắn hạn các chỉ báo MACD, MFI, Stochastic tiếp tục hướng lên... cũng là các tín hiệu hỗ trợ khả năng tăng giá của cổ phiếu này.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
HPG	General Industrials	10.76	66,000	2.96	4.93%	711.79	3.43	12.21	12.02	3.33
VNM	Food Producers	8.73	196,000	-2.00	1.84%	175.69	-1.97	30.52	25.83	11.85
VIC	Real Estate Investment & Services	10.39	94,900	1.50	3.03%	155.99	1.70	52.86	31.09	8.43
VJC	Travel & Leisure	8.09	200,000	-0.50	1.72%	99.77	-0.45	24.10	21.21	18.92
MSN	Financial Services	6.70	89,200	-2.41	3.70%	104.51	-1.83	46.91	28.74	5.37
MBB	Banks	6.15	34,400	4.88	6.50%	403.71	3.17	16.11	13.46	2.28
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.57	124,000	-1.59	1.62%	43.73	-0.82	19.18	14.07	7.28
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.55	59,800	0.00	2.20%	109.46	0.00	14.58	14.27	2.99
SAB	Beverages	4.05	235,200	-2.61	2.89%	24.28	-1.20	34.22	30.29	10.17
STB	Banks	4.68	16,100	-0.31	2.52%	246.02	-0.16	42.41	133.06	1.27
VCB	Banks	4.76	73,800	0.82	4.17%	256.35	0.43	38.26	28.03	4.91
ROS	Construction & Materials	2.91	137,200	-4.99	6.34%	165.96	-1.69	145.53	NA	12.88
NVL	Real Estate Investment & Services	2.96	85,800	1.90	3.33%	310.44	0.61	25.27	17.72	5.61
SSI	Financial Services	2.15	36,900	4.53	6.19%	336.73	1.03	19.85	19.27	2.05
PLX	Oil & Gas Producers	1.87	89,900	2.28	5.81%	161.23	0.46	24.16	28.57	5.35
GAS	Oil & Gas Producers	1.95	113,900	0.35	2.42%	81.49	0.08	24.63	23.33	5.49
CTG	Banks	2.24	33,600	4.67	8.73%	623.19	1.11	16.66	17.91	2.02
REE	Industrial Engineering	1.28	38,500	0.39	1.83%	39.61	-0.54	7.26	7.83	1.55
SBT	Food Producers	1.07	17,900	-1.10	2.86%	64.83	-0.13	13.69	NA	1.45
GMD	Industrial Transportation	1.18	41,600	-3.48	3.61%	86.97	-0.47	22.09	11.97	1.95
CII	Construction & Materials	1.18	35,700	0.00	3.15%	36.20	0.00	5.85	11.70	1.78
CTD	Construction & Materials	1.01	181,000	-1.63	1.17%	21.27	-0.19	8.88	8.01	2.02
HSG	Industrial Metals & Mining	0.91	24,300	-1.82	1.86%	69.38	-0.19	6.31	5.60	1.66
KDC	Food Producers	0.95	42,800	-0.47	2.26%	9.58	-0.05	15.63	19.12	1.38
BVH	Nonlife Insurance	1.02	83,700	-2.90	3.61%	42.75	-0.34	39.85	6.72	4.08
BID	Banks	1.19	39,000	2.23	4.91%	175.62	0.29	23.24	21.74	3.05
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.86	104,300	-1.23	1.83%	14.73	-0.12	21.64	20.85	4.83
BMP	Construction & Materials	0.69	93,800	1.96	4.24%	100.48	0.15	17.62	15.14	3.13
DPM	Chemicals	0.66	23,500	-1.67	2.35%	26.00	-0.12	13.71	9.67	1.12
NT2	Electricity	0.49	31,700	-0.94	3.17%	5.87	-0.05	11.48	8.67	1.83

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:duc.nguyenviet@mbs.com.vn">duc.nguyenviet@mbs.com.vn</a>
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:ngoc1.dobao@mbs.com.vn">ngoc1.dobao@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthai@mbs.com.vn">ha.nguyenthai@mbs.com.vn</a>